TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ C** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 24/ 8/ 2018
Về việc: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

* Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Luẩn

* Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Nam Lương

2. Bà Bùi Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hiên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C - tỉnh Khánh Hòa.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, Tòa án nhân dân thành phố C mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 196/2018/TLST-HNGĐ ngày 19/7/2018 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Đ - Sinh năm: 1991
Hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã T, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa.
Tạm trú: Thôn S, xã B, huyện L, tỉnh Khánh Hòa. (có mặt)

* *Bị đơn:* Ông Võ Quốc D - Sinh năm: 1974
Hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã T, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

****** Trong đơn khởi kiện,quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ trình bày:*

Bà và ông Võ Quốc D tự nguyện kết hôn và đã được Ủy ban nhân dân xã T, thành phố C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 07, ngày 21/3/2018.

Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vả, xúc phạm nhau nặng nề. Do mâu thuẫn căng thẳng, ông D đuổi bà ra khỏi nhà nên từ tháng 5/2018 đến nay bà và ông D không sống chung với nhau, không quan tâm nhau, mạnh ai nấy sống. Nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng gay gắt,

không hàn gắn lại với nhau được nữa nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông D.

Về con chung: Bà và ông D không có con chung, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu giải quyết.

****** *Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Võ Quốc D trình bày:*

Qúa trình kết hôn giữa ông và bà Nguyễn Thị Đ đúng như bà Đ đã trình bày. Quá trình chung sống, vợ chồng sống không hạnh phúc mà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, xung khắc bất hòa trong cuộc sống, không tôn trọng nhau, xúc phạm nhau. Do nóng giận nên ông có bảo bà Đ đi ra khỏi nhà. Từ tháng 5/2018 đến nay vợ chồng không sống chung với nhau. Nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng không hàn gắn lại với nhau được nữa nhưng ông còn thương bà Đ nên không đồng ý ly hôn với bà Đ.

Về con chung: Ông và bà Đ không có con chung, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Ông không yêu cầu giải quyết.

Tài liệu chứng cứ nguyên đơn bà Nguyễn Thị Đ đã giao nộp: Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính); chứng minh nhân dân Nguyễn Thị Đ (bản sao); sổ hộ khẩu gia đình mang tên chủ hộ Võ Quốc D (bản sao).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:*

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Đ yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố C giải quyết về ly hôn giữa bà và ông Võ Quốc D là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

Bà Nguyễn Thị Đ và ông Võ Quốc D tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, thành phố C cấp giấy chứng nhận kết hôn số 07, ngày 21/3/2018 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vì không tôn trọng, yêu thương, không có trách nhiệm với nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, sống với nhau không có hạnh phúc. Hiện nay, bà Đ và ông D mỗi người sống một nơi, mạnh ai nấy sống, mâu thuẫn vợ chồng không hàn gắn được. Xét thấy tình trạng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu của bà Nguyễn Thị Đ được ly hôn ông Võ Quốc D là có căn cứ nên hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Võ Quốc D không có con chung nên không giải quyết.

*Về tài sản chung***:** Bà Nguyễn Thị Đ và ông Võ Quốc D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[3]. *Về án phí***:** Bà Nguyễn Thị Đ phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Đ. Bà Nguyễn Thị Đ được ly hôn ông Võ Quốc D..

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Đ và ông Võ Quốc D không có con chung nên không xét.

*3. Về tài sản chung***:** Bà Nguyễn Thị Đ và ông Võ Quốc D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

*4. Về án phí***:** Bà Nguyễn Thị Đ phải nộp 300.000đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị Đ đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0012460 ngày 18/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C; bà Nguyễn Thị Đ đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Đ và ông Võ Quốc D có quyền kháng cáo bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP.C
- CCTHCDS TP. C;
- UBND xã T TP. C
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Luẩn